

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS -ST
Ngày 31- 10 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đăng; ông Nguyễn Trọng Tấn và ông Nguyễn Hữu Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Giàng A P - Sinh ngày 03/5/1979 tại huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Giàng A V và bà Thào Thị M (đều đã chết); bị cáo có Vợ là chị Cứ Thị N và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt ngày 16/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Vàng A Ph - Sinh ngày 28/8/1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản T, xã P Nhù, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Vàng Sính P và bà Lầu Thị B; bị cáo có vợ là chị Lầu Thị M và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt ngày 16/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A P:*

+ Bà Trần Thị C - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Lê Thanh H - Văn phòng luật sư Cao Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A Ph:*

+ Bà La Thị Huyền T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Lê Trường S - Công ty luật hợp danh Thủy Vỹ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Giàng A D - Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Chị Vàng Thị L. Nơi cư trú: Xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2018, Vàng A Ph sang Trung Quốc được S là người quen từ trước nhờ Ph bán 23 bánh Heroine, nếu bán được sẽ trả cho 20 triệu đồng tiền công, Ph đồng ý. Ngày 11/6/2018, Ph gọi điện thoại cho người quen từ trước là Mùa A Ph1 nói có ma túy bán, Ph1 đồng ý mua và hẹn gặp nhau ở khu vực B - Lào Cai để thỏa thuận việc mua bán ma túy.

Ngày 14/6/2018, Giàng A P đi từ huyện M, tỉnh Điện Biên đến thuê nhà nghỉ ở phường P thành phố Lào Cai để chờ gặp Ph. Tại đây P gặp và quen Hờ A S2 giới thiệu nhà ở Điện Biên. Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2018, Ph đến khu vực phường K thì được Hờ A S2 đón rồi đưa về nhà nghỉ do Súa, P đã thuê từ trước. Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2018, Ph cùng Hờ A S2 đến gặp Mùa A Ph1 tại nhà nghỉ N thuộc thôn B, xã B, huyện B để kiểm tra tiền và bàn bạc việc mua ma túy và thống nhất sáng ngày 16/6/2018 sẽ tiến hành giao nhận tiền và ma túy. Sáng ngày 16/6/2018,

tại nhà nghỉ ở P, lúc này có Hồ A S2, P, Ph, Súa thuê P đi nhận 23 bánh Hêrôin đem về nhà nghỉ N giao cho Ph, tiền công là 7.500.000đ/bánh, P đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2018, P và Ph đến phòng 104 nhà nghỉ N gặp Ph1 cùng vợ là Giàng Thị S và chủ mua ma túy là hai người đàn ông Trung Quốc, Ph giới thiệu P là người bán ma túy, hai người đàn ông Trung Quốc đem tiền ra cho P kiểm tra. Sau đó, Ph ở lại nhà nghỉ đợi P đem ma túy về để bán. Khoảng 10 giờ ngày 16/6/2018, P đi xe máy đến khu vực cầu B nhận 01 chiếc bao tải bên trong đựng ma túy rồi đi về nhà nghỉ N. Khi vào phòng 104 của nhà nghỉ, P để chiếc bao tải đựng ma túy ở trên giường thì bị lực lượng Công an tỉnh Lào Cai bắt giữ P, Ph và thu giữ 23 bánh chất bột khô, màu trắng. Thu giữ của Ph 17.000.000 đồng, 01 điện thoại di động; thu giữ của P 1.600.000 đồng, 02 điện thoại di động và một số vật chứng khác.

Tại Bản kết luận giám định số 126/GĐMT ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 23 bánh chất bột khô màu trắng có khối lượng là 7.920,7 gam gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Bản cáo trạng số 32/CT- VKS - P1 ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng A P, Vàng A Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Giàng A P và Vàng A Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A P và Vàng A Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo P, Ph mức án Tù hình. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng A P:

Bà Trần Thị C trình bày ý kiến: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Giàng A P. Tuy nhiên, về hình phạt bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật ở địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình đông con còn nhỏ, hậu quả của tội phạm chưa xảy ra, do hám lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Giàng A P mức án tù chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ông Lê Thanh H nhất trí với quan điểm của bà Trần Thị Chinh đã trình bày trên đây và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo P mức án tù chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vàng A Ph:

Bà La Thị Huyền Tr trình bày ý kiến: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Vàng A Ph. Về mức hình phạt thấy về nhân thân bị cáo sinh ra ở vùng sâu, vùng xa trong gia đình đông con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có ý thức chấp hành pháp luật tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì hám lợi bị cáo đã nhất thời phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Vàng A Ph mức án tù chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ông Lê Trường S nhất trí với quan điểm của bà La Thị Huyền Trang đã trình bày trên đây và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đông con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng pháp luật cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, xử phạt bị cáo Ph mức án tù chung thân và không phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai nhận tội của các bị cáo Giàng A P, Vàng A Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/5/2018, Ph được thuê đi bán

ma túy, sau đó Ph đã tìm người mua ma túy, trực tiếp thực hiện giao dịch với người mua ma túy, đến ngày 16/6/2018, khi Ph đang chờ Giàng A P mang ma túy đến để bán cho người mua ma túy thì bị bắt. Đối với bị cáo Giàng A P là người trực tiếp nhận 23 bánh Heroine có khối lượng 7.920,7 gam về giao cho bị cáo Vàng A Ph để bán. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*” Theo điểm b khoản 4 Điều Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3]Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Giàng A P và Vàng A Ph đã có hành vi nhận và vận chuyển 23 bánh Heroine có khối lượng 7.920,7 gam để mang đi bán; trong đó bị cáo Vàng A Ph là người tìm người mua ma túy, trực tiếp thực hiện giao dịch với người mua ma túy, Giàng A P là người nhận ma túy để cùng Vàng A Ph đi bán. Do vậy, Các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau trong vụ án nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy khối lượng ma túy các bị cáo mua bán đặc biệt lớn là 7.920,7 gam Heroine, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải Phạt bị cáo Ph và P một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 7.800,97 gam Heroine được niêm phong theo quy định; Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân; 01 bao tải, 01 dao nhọn cán bằng gỗ. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 02 chứng minh thư nhân dân mang tên Giàng A P và Giàng Seo Chính; 01 Giấy phép lái xe, 01 Hộ chiếu mang tên Giàng A P; 01 Hộ chiếu mang tên Vàng A Ph; 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo Vàng A Ph. Đây là giấy tờ tùy thân của các bị cáo và tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia của bị cáo Giàng A P đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo Giàng A P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng do bị cáo phải thi hành khoản tiền phạt bổ sung, án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 27 Z1-029.81 là tài sản của anh Giàng A D là tài sản riêng của anh D, bị cáo P mượn để dùng vào việc phạm tội nhưng anh D không biết nên cần tuyên trả lại chiếc xe máy này cho anh D kèm theo thẻ bảo hiểm, đăng ký xe mô tô.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Giàng A P, Vàng A Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A P mức án Tử hình.

Xử phạt bị cáo Vàng A Ph mức án Tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Giàng A P và Vàng A Ph mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong vật chứng được dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký, dấu điểm chỉ của đối tượng bị bắt và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Giàng A P và Vàng A Ph có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 16 tháng 6 năm 2018 tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Bên trong hộp niêm phong chứa 7.800,97 gam Heroine, 04 túi nilon có quai màu vàng, 01 túi vải có quai màu tím.

- 01 hộp niêm phong được dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt có dòng chữ “Vật chứng sau giám định dấu vết

đường vân trong vụ Giàng A P và Vàng A Ph có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (bắt giữ) ngày 16/6/2018 tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 15 mảnh nilon màu xanh, 31 mảnh nilon màu trắng.

- 01 bao tải; 01 dao nhọn cán bằng gỗ.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số seri 359583059446379, máy đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A P.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số imei 867458038487270, máy đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A P;

* Trả lại cho:

- Bị cáo Giàng A P: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (một) hộ chiếu số C3501881 đều mang tên Giàng A P; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Giàng Seo Chính để Giàng A P trả lại cho anh Giàng Seo Chính.

- Bị cáo Vàng A Ph: 01 (một) hộ chiếu số C4828422 mang tên Vàng A Ph; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số imei 866977032346613, máy đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A Ph; số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) trong số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo.

- Anh Giàng A D: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 Z1-029.81, nhãn hiệu Wave RSX màu đen trắng đỏ, số khung: 4326BY337938, số máy: JC43E6276918, xe đã cũ; 01 (một) thẻ bảo hiểm xe mô tô số 015330125, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 002592 đều mang tên Giàng A D.

(Các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2018).

Tạm giữ của bị cáo Giàng A P số tiền 1.600.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Vàng A Ph số tiền 10.200.000 đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9051074.00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 21 tháng 8 năm 2018).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Giàng A P, Vàng A Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Giàng A P, Vàng A Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Giàng A D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai (2);
- Bị cáo (2); người liên quan;
- Người bào chữa (4);
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh